

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong tháng 11 năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Căn cứ Đề cương báo cáo hằng tháng về kết quả thực hiện các nội dung theo Công điện số 644/CD-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (gửi kèm theo Công văn số 5633/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 11 năm 2024 (từ ngày 21 tháng 10 năm 2024 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Về cải cách việc quy định thủ tục hành chính (TTHC)

###### 1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

Đã thực hiện đánh giá tác động đối với 04 TTHC ban hành mới gồm (i) Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác, (ii) Cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường tỉnh đang khai thác, (iii) Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường đô thị, đường huyện đang khai thác, (iv) Cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường đô thị, đường huyện đang khai thác quy định tại dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bình Định (được Luật giao tại Khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ 2024).

###### 1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC

Ban hành Kế hoạch<sup>1</sup> rà soát, đánh giá 30 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 15 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh năm 2024. Đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua phương án đơn giản hóa 30 TTHC (đạt 100% so với Kế hoạch), trong đó, giảm thời gian giải quyết đối với 22 TTHC và đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 08 TTHC, với số tiền tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa 30 TTHC ước tính hơn 2 tỷ đồng/năm.

##### 2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

###### 2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

<sup>1</sup> Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện việc công bố, công khai danh mục TTHC theo quy định ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Theo đó, kết quả thực hiện trong tháng 11 năm 2024, Bình Định có điểm trung bình nhóm chỉ số công bố, công khai đạt 16,1/18 điểm, cụ thể:

+ Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 93,37%, Tỷ lệ TTHC công khai, cập nhật đúng hạn đạt 71,56%.

+ Số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 36.512 hồ sơ.

- Thực hiện thường xuyên việc rà soát, làm sạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Ngoài ra, định kỳ hằng tháng công khai kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến”; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn<sup>2</sup>.

- Trong tháng 11 năm 2024 đã ban hành 14 Quyết định công 111 TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup> (Lũy kế tính đến ngày 25 tháng 11 năm 2024: Công bố 255/575 TTHC nội bộ, đạt tỷ lệ 44,34% (có Phụ lục kèm theo).

## 2.2. Kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 62.692 hồ sơ, trong đó bao gồm: 48.068 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 46.617 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 1.451 hồ sơ), 14.624 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 49.399 hồ sơ, trong đó bao gồm: 45.325 hồ sơ giải quyết trước hạn, 3.999 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 75 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 13.292 hồ sơ, trong đó bao gồm: 13.258 hồ sơ còn trong hạn và 34 hồ sơ quá hạn.

\* Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến nay, kết quả triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “khai sinh, khai tử” theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ:

(i) Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 8.034 hồ sơ, trong đó bao gồm: 8.034 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

<sup>2</sup> Báo cáo số 859/BC-VPUBND ngày 16/10/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trong tháng 9 năm 2024.

<sup>3</sup> Có 11 cơ quan tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 14 Quyết định công bố TTHC nội bộ, bao gồm: (i) Sở Y tế đạt 12/28 TTHC, (ii) Sở Xây dựng đạt 18/18 TTHC (đạt 100%) (iii) Sở Văn hóa và Thể thao đạt 28/48 TTHC; (iv) Sở Giáo dục và Đào tạo 5/21 TTHC, (v) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đạt 6/6 TTHC; (vi) Sở Khoa học và Công nghệ đạt 8/12 TTHC; (vii) Thanh tra tỉnh đạt 18/18 TTHC (đạt 100%); (viii) Sở Giao thông vận tải đạt 13/31 TTHC, (ix) Sở Thông tin và Truyền thông đạt 9/47 TTHC, (x) Sở Ngoại vụ đạt 7/7 TTHC (đạt 100%), (xi) Sở Tư pháp đạt 25/25 TTHC (đạt 100%).

(ii) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí 1.825 hồ sơ, trong đó bao gồm: 1.825 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

(iii) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú 1.224 hồ sơ, trong đó bao gồm: 1.224 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

### **2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến**

Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống VNPT-iGate) trong tháng 11 năm 2024:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt tỷ lệ 96,8% (giảm 0,1% so với tháng 10/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,5 % (tăng 0,1%), cấp huyện đạt 99,3% (tăng 0,2%), cấp xã đạt 93,7% (giảm 0,9%).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt 87,7% (giảm 10,1% so với tháng 10/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 76,4% (tăng 1,38%), cấp huyện đạt 78,1 % (tăng 6,3%), cấp xã đạt 96,02% (giảm 1,63%).

- Tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ bình quân chung của cả tỉnh đạt 99,87% (tăng 0,01% so với tháng 10/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,98% (tăng 0,01%), cấp huyện đạt 99,9% (không tăng, không giảm), cấp xã đạt 99,7% (giảm 0,1%).

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử bình quân chung của cả tỉnh đạt 97,95 (tăng 1,8% so với tháng 10/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 95,44% (tăng 6,09%), cấp huyện đạt 96,65% (tăng 4,38%), cấp xã đạt 99,33% (tăng 0,07%).

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung của cả tỉnh đạt 51,09% (tăng 2,18% so với tháng 10/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 34,58% (giảm 0,41%), cấp huyện đạt 31,97% (giảm 3,86%), cấp xã đạt 83,43% (tăng 12,77%).

### **3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

Trong tháng 11 năm 2024, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 15 phản ánh, kiến nghị. Theo đó, đã xử lý và công khai đúng hạn: 14 phản ánh, kiến nghị; đang xử lý và còn trong hạn: 01 phản ánh, kiến nghị; không có phản ánh, kiến nghị trễ hạn/quá hạn.

### **4. Một số nhiệm vụ khác**

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan như:

- Chính thức triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2024.

- Báo cáo kết quả triển khai và đăng ký bổ sung 04 mô hình điểm theo Đề án 06 trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>.

<sup>4</sup> Công văn số 9287/UBND-KSTT ngày 15/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Ban hành Quyết định<sup>5</sup> Phê duyệt Danh mục 09 thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Sở sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp qua ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh<sup>6</sup>.

- Ban hành 01 Quyết định phân cấp cho Sở Nội vụ thực hiện giải quyết 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>7</sup>. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, huyện Phù Mỹ, Phù Cát đã ban hành Quyết định<sup>8</sup> phân cấp cho Phòng Nội vụ thành phố thực hiện giải quyết 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo Công văn số 4223/BNV-TGCP ngày 21/07/2024 của Bộ Nội vụ.

- Ban hành Quyết định<sup>9</sup> Phê duyệt “Khung danh mục nhiệm vụ thực hiện Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” và ban hành “Kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, “Khung danh mục nhiệm vụ thực hiện Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” bao gồm 28 nhiệm vụ cụ thể, trong đó: (i) 05 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Công khai, minh bạch”; (ii) 06 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Tiến độ giải quyết”; (iii) 04 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Hồ sơ trực tuyến”; (iv) 03 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Thanh toán trực tuyến”; (v) 06 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Số hóa hồ sơ” và (vi) 04 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Mức độ hài lòng”. Ngoài ra, “Kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh” xác định các nhiệm vụ cụ thể thuộc “Khung danh mục nhiệm vụ” mà từng cơ quan, đơn vị, địa phương (cho đến cấp xã) cần tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2024 và trong thời gian tới để cải thiện từng chỉ số thành phần thuộc “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

Kết quả, lũy kế đến ngày 24 tháng 11 năm 2024 “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong công tác giải quyết thủ tục hành chính” trong năm 2024 đến thời điểm này, Bình Định đang xếp vị trí thứ 01/63 với một số kết quả được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia như sau: (i) Hồ sơ nộp trực tuyến **đạt 89,6%** (bình quân cả nước đạt 55,3%), (ii) Thanh toán trực tuyến **đạt 82,9%** (bình quân cả nước đạt 58,74%), (iii) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính **đạt 93,21%** (bình quân cả nước 66,66%), (iv) Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa **đạt 40,78%** (bình quân cả nước đạt

<sup>5</sup> Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

<sup>6</sup> Quyết định 3997/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

<sup>7</sup> Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>8</sup> Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn (Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024), Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn (Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 19/11/2024), Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ (Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024), Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát (Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024).

<sup>9</sup> Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 12/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

16,78%) và (v) Tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt **87,57%** (bình quân cả nước đạt 67,9%).

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 8842/UBND-KSTT ngày 04 tháng 11 năm 2024 đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh nhằm khắc phục tình trạng bỏ trống, bỏ sót dẫn đến nguy cơ không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Trong tháng 11 năm 2024, công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các Sở, ban, ngành, địa phương quan tâm, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là kịp thời công bố, công khai danh mục TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” tiếp tục có sự chuyển biến, cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng, một số chỉ tiêu tăng so với tháng 10 năm 2024 như: Tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ tăng 0,01%, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử tăng 1,8 %, tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa tăng 2,18%.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn vẫn còn tại một số địa phương, đơn vị (tăng 09 hồ sơ so với tháng 10 năm 2024); tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến giảm so với tháng 10 năm 2024.

- Một số Sở, ngành chậm rà soát, tham mưu, trình công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch<sup>10</sup> rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025 và Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (kết quả công bố đạt 44,34%).

## **III. KIẾN NGHỊ**

Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, cho ý kiến các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang đối với việc tạo lập tài khoản cơ quan để nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Vì theo phản ánh của Công an tỉnh<sup>11</sup>, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh<sup>12</sup> do quy định về yếu tố bí mật nhà nước nên không thể tạo lập tài khoản cơ quan để thực hiện nhiệm vụ này.

## **IV. NHIỆM VỤ TRONG THÁNG 12 NĂM 2024**

<sup>10</sup> Ban hành theo Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

<sup>11</sup> Công văn số 3573/CAT-PV01 ngày 09/9/2024 của Công an tỉnh,

<sup>12</sup> Công văn số 2908/BCH-VP ngày 13/11/2024 của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

1. Thực hiện việc công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

2. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tiếp tục đôn đốc việc rà soát công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Đôn đốc, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 theo Kế hoạch thực hiện trong năm 2024.

5. Rà soát, đề xuất các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng BTC Nguyễn Đức Chi (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Bình Định, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT<sup>(C)</sup>.

*Thao*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục**  
**Kết quả rà soát, công bố TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính**  
**nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ban**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND*  
*ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC nội bộ phải tham mưu công bố và đơn giản hóa	Số lượng TTHC đã tham mưu công bố	TTHC nội bộ CÒN TỒN ĐỘNG, chưa tham mưu công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Sở Nội vụ	79	4	<b>75</b>
2.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	58	24	<b>29</b>
3.	Sở Tài chính	97	50	<b>47</b>
4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	0	(đang dự thảo 26 TTHC còn 23 TTHC)
5.	Sở Văn hóa và Thể thao	48	44	20
6.	Sở Tài nguyên và Môi trường	46	1	<b>45</b>
7.	Sở Thông tin và Truyền thông	47	9	38
8.	Sở Giao thông vận tải	31	13	<b>18</b>
9.	Sở Tư pháp	25	25	0
10.	Sở Giáo dục và Đào tạo	21	6	<b>15</b>
11.	Sở Y tế	28	12	(đang dự thảo 16 TTHC)
12.	Thanh tra tỉnh	18	18	0
13.	Sở Công Thương	15	0	<b>15</b>
14.	Công an tỉnh	14	0	<b>14</b>
15.	Sở Khoa học và Công nghệ	12	8	<b>4</b>
16.	Sở Ngoại vụ	7	7	0
17.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	6	6	<b>0</b>
18.	Sở Xây dựng	16	16	<b>0</b>
19.	Văn phòng UBND tỉnh	12	14	<b>0</b>
20.	Sở Du lịch	-	Căn cứ theo phạm vi thẩm quyền và	

<b>STT</b>	<b>Cơ quan</b>	<b>Số lượng TTHC nội bộ phải tham mưu công bố và đơn giản hóa</b>	<b>Số lượng TTHC đã tham mưu công bố</b>	<b>TTHC nội bộ CÒN TỒN ĐỘNG, chưa tham mưu công bố</b>
21.	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	-	phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Du lịch tiếp tục rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ đảm bảo theo quy định.	
22.	Ban Dân tộc	-		
<b>TỔNG CỘNG</b>		629	241	289

---